

# NHỮNG NGÀY KHÓ QUÊN...

Gia đình tôi sống ở hẻm 28 đường Thùy Vân, Bãi Sau – Vũng Tàu. Con đường hẻm đầy cát mùa nắng, úng nước mùa mưa nay được nâng cấp: Có cống thoát nước, đường trải đá, tráng nhựa. Dân giàu khắp nơi đổ về mua lại nhà đất, xây cất khách sạn. Chỉ trong một thời gian ngắn, khách sạn sáu, bảy... mười tầng mọc lên như nấm. Hẻm xưa, nay có tên mới là đường Phan Văn Trị, Khang trang hẳn ra. Nhớ lại ngày nào, mùa mưa, nước tràn đầy nhà! Be bờ tát nước thì nước lại ú từ dưới nền dâng lên! Thật không khổ gì bằng nhà ngập! Có người phải đi ủng để chân khỏi nhiễm trùng! Nhà tôi phải bắc cầu đi cho tiện! Tội nghiệp ổ chó con mới đẻ cũng bị ướt lóp ngóp. Thế là nhà nào cũng tôn nền, xây sửa lại. Thậm chí bây giờ có nhà còn cao hơn mặt đường cả nửa thước.

Thôi thế là mãn nguyện. Hằng ngày rảnh rỗi, tôi đi dạo quanh nhà tận hưởng gió biển, khỏi cần ra tận bờ biển như trước. Xe phóng bon bon trên con đường đẹp như mơ, tôi tưởng mình mơ... Hình ảnh của chính tôi ngày nào cách đây ba mươi năm đẩy tủ hàng qua con đường cát lún đầy nắng xuống tận bãi biển cũng đầy cát và gió để bán trái cây, thuốc lá lại hiện ra rõ mồn một. Trời nắng cháy da, mồ hôi ròng ròng... Ngày ấy ai cũng vất vả chả cứ gì vợ chồng nhà giáo lại còn thêm sáu con lít nhít như chúng tôi. Mới đây, nghe bà Cẩm Vân, chuyên viên dạy nấu ăn trên TV tâm sự đã trải qua nhiều nghề: từ vất vả... đến làm bánh, nấu ăn để sống được những ngày vất vả thèm ngủ hơn ăn, tôi thật thông cảm.

May sao, thuốc lá bán hết ngay vì khách tắm biển lên lạnh, rít thuốc cho ấm. Chỉ có mỗi một cái phao chưa kịp vẽ số nhà, tên hiệu cho khỏi bị lạc mà cũng muốn được vài lần một ngày. Sai lầm lớn là tôi đã bán nước giải khát,

đâu biết là đã cạnh tranh với bạn hàng gần đó. Thế là “chiến tranh bùng nổ”, tôi phải đẩy tủ đến trước một quán bỏ hoang gần đó vì chủ bỏ đi nước ngoài. Tuy vắng khách nhưng rồi cũng tạm được. Và rồi tôi đã xác định được hướng kinh doanh chính: phục vụ phao dù, quần áo tắm.

Cắm dù vất vả lắm. Khách nào chả thích ngồi sát biển cho mát, nước rút đến đâu dời dù đến đó mới kiếm được khách. Nước lên lại phải dời lên. Đào lỗ chôn dù phải đủ sâu dù mới vững vàng trước gió bão. Khi mưa bão ai nấy nháo nhác thu dọn quần quật kéo dồng mạnh lật úp cả tủ, ghế, bay cả dù. Có lần dù của tôi rơi trúng gánh chè. Hôm đó đã chả kiếm được đồng nào còn phải đền nổi chè. May là chưa gây thương tích cho ai. Không nhanh tay, nước biển vô tình sẽ cuốn trôi tất cả. Cả nhà tôi mỗi người một tay mới xuể.

Ba bố con (con trai lớn mới mười hai tuổi, đứa kế mười tuổi) lo việc chở dù ghé ra biển, cắm dù, bày ghế, dời dù. Cuối ngày còn phải dọn lên. Sau đó tôi mới kiếm được chỗ gửi dù ghé gần đó. Nghĩ

lại thật tội nghiệp các con tôi, tay chân chai sần cả. Từ nhỏ đã phải ra tranh sống, luôn bị lấn lướt giành giật mà phải nhường nhịn vì mình là con nhà giáo. Năm ngoái, một học trò cũ ở nước ngoài về thăm, dù đường phố hoàn toàn thay đổi em vẫn tìm được nhà cô giáo cũ. “Em thật mừng vì thầy cô khỏe mạnh, không vất vả như xưa”. Tôi biết, nhiều em học trò đi ngang qua chỗ tôi bán hàng, thấy bộ dạng cô lòi thoi, tội nghiệp đã tránh đi đường khác và tôi cũng ngại giáp mặt các em lúc đó. Ai chả muốn mình thực sự nghiêm túc, lịch sự trước mặt học trò. Phòng nghỉ giải lao của các giáo sư nên có một tấm gương để thầy cô giáo tự soi mình trước khi xuất hiện trước học sinh. “Má ơi, hôm nay cô con ăn trái mướp”. Lời nói ngây thơ của con tôi, năm cháu học lớp một làm tôi phì cười. “Thiệt mà, cô con gọt trái mướp ăn liền tại chỗ vào giờ chơi mà”. À, thì ra là dưa chuột! Rồi hình ảnh cô giáo bán sũa chua tự làm cho học sinh tại lớp, thậm chí còn ghi sổ thiếu nợ coi thật tệ hại.

Cũng may chúng tôi thường

chỉ tiếp xúc với khách lạ từ mọi nơi đến, ít khi phải giáp mặt với phụ huynh hoặc học sinh như một số bè bạn bán hàng kiếm thêm ở chợ.

Vá phao là nhiệm vụ của nhà tôi cũng rất vất vả. Phải bơm lên để tìm chỗ xì, đánh dấu vào rồi mới vá ép. Phải tự làm chứ thuê mướn thì đâu còn gì.

Sáng sớm, bãi biển đầy thuyền đánh cá, mình phải nói khéo để họ khỏi lấn chỗ của mình, lại còn phải quét dọn rác ngư dân xả ra, du khách vứt lại và sóng biển tấp vào. Lúc đó chưa có người quét dọn bãi tắm như bây giờ.

Dọn dù ghế xong, nhà tôi cởi áo vắt mồ hôi bớt cho khỏi trúng gió.

Tôi lo vá dù, may quần áo tắm. Vốn liếng không có, chúng tôi mua dù ghế cũ nên cứ phải sửa chữa hoài. Ngày lễ, tết đông khách chúng tôi phải tăng cường dù tự chế bằng cọc và chần cũ. Khách vẫn vui vẻ ngồi vì nắng lắm, rất cần bóng mát. Lúc ế khách, khi dọn về thật là nản. Buổi trưa khổ nhất vì cát bỏng cả chân mà mình vẫn phải chạy trên bãi phục vụ

khách. Đã thế còn luôn bị bọn quản lý thị trường những nhiều, hạch sách.

Cho thuê phao nhẹ nhàng hơn nhưng hề mất phao là lỗ vốn. Khách ít khi chịu thế chân, lúc tắm xong, quên cả chỗ trả, trả nhầm chủ khác hoặc bỏ lại trên bờ, nước cuốn trôi đi mất. Bãi biển thay đổi từng giờ, chúng tôi cũng phải dời chỗ, khách tìm chỗ trả cũng khó. Vì vậy khổ nhất là phải chạy đi tìm phao khắp bãi biển. Có lần “khách quý” còn “mang theo” ra xe định đem về nhà họ luôn. Lại còn bị kẻ xấu giấu phao của mình đi, vẽ số lại, chờ đến ngày đông khách mới tung ra thì có là ông Trời mới kiếm được. Có lần tôi bị mất một phao to, hôm sau họ lại đem trả. Họ ra Hòn Bà lúc nước cạn, chiều nước lên không dám về, ở lại chơi luôn đến sáng nước rút mới về được.

Sáng sớm chồng con tôi chở từng chồng phao bằng xe đạp, một tay ôm phao, một tay lái xe y như biểu diễn xiếc. Có ai đã từng chở phao như thế, lại thêm gió ngược mới thấy hết nỗi vất vả. Bởi vậy, người nào “phục vụ biển” cũng đen nhẻm, gầy quắt vì ăn

không được, chỉ thêm uống nước. Hết mất phao, áo tắm là đang ăn cũng phải bỏ để đi tìm. Giữa bữa trưa một cơn gió ào tới rắc thêm “gia vị cát” vào bát vào mắt, vào miệng nhai lạo xạo. Thế là đành bỏ. Tiền khách thuê dù có khi cũng không đòi được vì trời mưa, khách chạy tránh mưa rồi ngại không xuống nữa.

Rốt cuộc, cho thuê áo tắm là nhẹ nhàng mà vui hơn cả. Nhưng phải nhanh trí cố vấn cho khách chọn màu, chọn kiểu, hiểu tâm lý khách, nhất là các cô hay e thẹn. Rồi lại phải sẵn kim chỉ để làm vùa lòng những khách... gầy nhom mà lại cú thích bộ to đùng. Chúng tôi thích nhất là những đoàn khách công nhân viên được xí nghiệp cho đi chơi hoặc nông dân ở quê lên vì họ dễ tính, thuê áo tắm nhiều. Suốt tháng giêng, nông dân trúng mùa hay đi Vũng Tàu lắm. Hồi đó, được mua phân bón, thuốc trừ sâu giá bao cấp, sau khi làm nghĩa vụ với Nhà nước, họ bán ra ngoài theo giá thị trường. Họ kinh nghiệm mang theo thịt luộc quán bánh tráng ăn, mang cả nước uống, thậm chí còn cả thùng nước để

tắm nữa. Vậy là họ chỉ thuê phao, áo tắm, còn thì cứ đứng lố nhố chỗ nào có bóng mát khỏi thuê dù. Khách sang mang sẵn áo tắm đẹp, rồi nhưng họ lại cần dù, phao. Tôi nhớ hồi các con còn nhỏ, thứ bầy nào cũng ra quán ở Bãi Sau ngồi chơi, uống nước là ngồi ghế khổ trả tiền. Lúc đó tôi chả có ấn tượng gì về việc tranh sống dưới bãi tắm, cũng không hề ngờ là có ngày tham gia hoạt động đó.

Tôi kiếm luôn việc tự cắt may áo tắm. Cháu gái áp út của tôi có duyên buôn bán lắm. Tuy còn bé, phải nhón chân lên mới với tới bộ áo treo trên mắc nhưng khách nào cũng trở nên dễ tính, có lẽ vì tội nghiệp cô bé chẳng? Còn tôi càng chào mời họ càng kén chọn thật lâu! Cũng may hồi đó chưa có “bệnh thế kỷ” nên cuối ngày về còn giặt cả xô quần áo mà cũng chẳng sợ. Nhìn các kiều nữ đẹp hẳn lên trong các tác phẩm của mình, tôi thật hãnh diện. Giá như còn tiếp tục theo nghề, có lẽ giờ này tôi đã là một nhà thiết kế thời trang chẳng thua gì Minh Hạnh. Ủa sao tên cũng hơi giống nữa vậy?

Một bà đứng tuổi bảo: “cho mình

một bộ thật là *serious* đi”. Vậy mà bà cứ chê mấy bộ áo thun, quần soọc, cuối cùng vô lấy bộ... bikini nhỏ xíu. Đúng là nói vậy mà không phải vậy! Một bà khác, có lẽ lần đầu mặc áo tắm, phân vân mãi mới chọn được một bộ mayô 1 mảnh thật kín đáo. Chờ mãi mới thấy bà ra khỏi buồng tắm, còn bẽn lẽn hỏi: “sao em thấy nó kì kì... đằng trước lại hở nhiều quá”. Tôi lừ mắt với các con, khẽ rĩ tai bà... bà ấy ù té chạy vào thay lại. Té ra là do mặc ngược.

Nhưng cũng có người còn gặp cảnh bi đát hơn. Một hôm một thiếu phụ hốt hải chạy tới: “có thấy một bé gái tóc dài, da trắng, mặc đồ bộ màu hồng chạy qua đây không?”. Rồi chị lại chạy như điên khắp bãi, mất cả dép, tóc xoắn cả ra, khàn cả tiếng mới kiếm được con gái về. Và tôi kịp nhận ra đó là mẹ con chị bạn dạy trường cấp một. Từ đó chị ở nhà luôn không dám ra biển phụ giúp chồng nữa.

Buồn cười nhất là lần nhà tôi mang máy ảnh ra chụp cho khách, định phát triển thêm “dịch vụ mới”. Xui quá, hôm đó lại cúp điện. Thợ hình chờ dài người ở tiệm rửa hình.

Có người thành thạo tự sấy hình trên bếp than cho khô, kịp giao kẻ khách về mất. Thế là “kho” mất mười mấy kiểu ảnh, không biết ống kính máy ảnh có bị gió biển làm hỏng nữa không? Nản quá, nhà tôi tạm biệt nghề “phó nháy” luôn. Hồi đó nam giáo viên chụp hình dạo cũng nhiều nhưng ít người theo được mãi. Vậy mà có vị chức sắc trong ngành còn phê bình: “Giáo viên mà quỳ xuống chụp ảnh cho mấy cô ăn mặc hở hang coi sao cho được”. Nào ai muốn thế? Mặc cảm lắm chú! Có cô giáo chồng cũng là chức sắc trong ngành, bán thuốc lá ngoài biển phải trùm khăn kín cả mặt vừa để che nắng vừa để đỡ ngượng.

Cũng may, vào thời kỳ mở cửa, chúng tôi lại có cơ hội sử dụng vốn ngoại ngữ sẵn có để dạy thêm. Trước kia chả ai học ngoại ngữ làm gì. Gặp du khách nước ngoài chúng tôi cũng không dám nói chuyện. Có một du khách Nhật quá kỹ tính, đòi một xô nước rửa chân, đi giày xong lại nhúng cả giày vào cho sạch cát. Bờ biển chỗ nào chả có cát!!!

Một anh chàng người Ru-ma-

ni mặt còn búng ra sữa, lần đầu tiên tắm biển vì nước anh ta không có biển, cứ để nguyên cả giày dép xuống kì cọ, vùng vẫy...

Các con tôi lớn dần, đi học Đại học xa, không còn ai đỡ đần. Chúng tôi đã già từ bờ biển và chấm dứt giai đoạn đáng nhớ của gia đình. Thấm thoát cũng khoảng chục năm. Các con tôi đã quen với việc không có ngày thứ bảy chủ nhật. Lễ tết lại càng bận hơn. Bù lại, chúng tôi có thể dành trọn những ngày còn lại cho việc dạy và học, luôn mua được những quyển sách hay, những tài liệu quý. Ngày làm quần quật, tối học dưới ánh đèn dầu vì điện luôn yếu nhưng các cháu đều ngoan, học giỏi, lớn vụt lên, khỏe mạnh, đặc biệt là không hề cận thị như đa số trẻ em ngày nay. Các cháu không nề hà việc gì, nhưng vẫn giữ được nề nếp nhà giáo, không hề biết tiêu tiền, chỉ lo học. Đó cũng là kết quả tốt đẹp nhất. Các cháu ra đời tháo vát, năng động, không phải là những chú gà công nghiệp đại khờ.

Chiều nay là chủ nhật, tôi dẫn cháu ngoại ra biển hóng mát. Bãi

tắm về chiều vẫn còn khách. Kia, bà hàng chè dạo trước tôi đã phải đến cả nổi. “Bà Tám ơi, cho hai bát đi”. “Bán nốt cho bà tôi được về sớm đây. Con đi lấy chồng xa, ở một mình, tối về còn lọ mọ ngâm đậu chuẩn bị cho ngày mai. Vay mà không đi bán thì buồn lắm”. Bà chậm chạp đứng lên, lưng như còng thêm dưới sức nặng của đôi quang gánh đã làm bạn cùng bà mấy chục năm qua.

Tốt nghiệp Đại học, hai con gái tôi theo nghề dạy học, một cháu làm ở bưu điện, ba cháu làm cho các công ty dầu khí liên doanh với nước ngoài. Gia đình các cháu đều đủ sống, hạnh phúc. Con cái cũng theo nếp bố mẹ rất chăm học. Chúng tôi không phải lo nghĩ gì về các con và cũng chưa bắt các con phải lo đời sống hàng ngày cho bố mẹ. Ngoài lương hưu khiêm tốn, chúng tôi dạy thêm vài giờ vừa vui vừa có thêm thu nhập.

Hàng xóm xưa đã bán nhà dọn đi khá nhiều. Nhưng chúng tôi cố giữ lại căn nhà đầy ắp kỷ niệm thuở thiếu thời của các con tôi. Nào nơi kia xưa là hàng rào có gắn mảnh chai đã làm con trai tôi – cháu Khôi

Nguyên – bị rách tét cả bàn tay vì leo lên hái hoa. Tôi đi dạy về, nghe tin học tốc chạy vào bệnh viện, thấy cháu đang nằm im để bác sĩ khâu vết thương. Tôi lạnh toát người muốn xỉu đúng như các nhà văn thường tả. Cu cậu rất anh hùng không khóc gì cả, thế nhưng về nhà mỗi khi mẹ thay băng cho là lại làm nũng khóc hoài. Tôi đã mang thai Giáng Hương, Minh Đức ở chính căn nhà này. Ngày ấy mẹ biển chưa có nhiều nhà nên gió biển thổi mái thổi cát vào tạo thành đống giữa đường nhựa, phóng xe qua dễ ngã lắm nên tôi ì ạch cái bụng bầu mà lại phải xuống xe đi bộ qua cát nóng bỏng (nhà tôi chở vợ con bằng xe Mobylette). Vì vậy con đường như dài thêm ra. Tường Linh khi học lớp một, ngày thơ trả lời cô giáo: “Thưa cô, bố con làm nghề tài xế ạ” (vì cháu chỉ thấy bố đưa rước vợ con suốt mà). Đoan Trang đáng mặt chị ba lắm, thường canh chừng bố mẹ để các anh em đọc truyện trên gác lửng (kho sách trên đó). Khi bố mẹ về, chị Ba báo động. Vì chỉ có một cầu thang nhỏ nên có đứa nhảy đại xuống, may

mà không u đầu, trật chân. Rồi những buổi anh Hai (Hùng Anh) dạy các em tập võ kịch: “Tượng Phật bị ăn trộm” thật vui. Tường Linh bé nhất làm tượng, chả phải nói năng, diễn xuất gì, chị Ba làm cảnh sát thổi còi oai lắm. Buồn cười nhất là lúc tên trộm bóc chuỗi trên bàn thờ ăn tì tì. Giờ đây vẫn còn quyển vở chị Ba phân công việc nhà cho các anh, em: anh Hai lớn nhất phải lo xách nước, và cùng Khôi Nguyên đi kiếm cỏ cho thỏ ăn. Hồi đó có phong trào nuôi thỏ nhưng bầy thỏ tội nghiệp đã chết dần vì ghẻ do không kinh nghiệm, cho chúng ăn cỏ ươn.

Ngày tôi chuẩn bị va li đi sanh, anh Hai lúc đó mới 9 tuổi, có lẽ sau khi suy nghĩ một lúc đã bậm môi hỏi mẹ: “Má ơi, bộ em bé đòi ra ạ?” “Ừ, em bé bảo: chật và nóng quá – cho con ra đi!”. Anh Hai có vẻ không tin nhưng cũng chả nói gì như hồi còn nhỏ tôi vẫn hay đùa: “Lúc con còn bé xíu má mua một con bò, tắm rửa sạch sẽ, cho nằm lên giường để con bú vì “sữa con chim” ít quá, “sữa ông thợ” dở ẹt (Em bé Giáng Hương ngày ấy, nay là mẹ hai chú nhóc!).

Minh Đức với tấm ảnh mặc áo dài, đội khăn xếp do chính tay tôi may trông thật tếu. Nhờ đọc nhiều truyện hay, cậu út sớm có khiếu văn chương. Bám đuôi mẹ nhưng lại bảo: “Con là người tùy tùng của má”. Cả nhà ai cũng nhớ chuyện một con mèo con mới đẻ bị mất tích hay bị chính mèo mẹ ăn thịt. Cậu út dùng từ thật sắc sảo, đổi tên: “Vụ án mèo mẹ ăn thịt con” thành: “Vụ án mèo mẹ mất con” và cuối cùng là “Vụ án mèo con”. Rồi cây ổi xá lị ngọt, thơm ngon hơn cả trái lê, do tôi xin giống về trồng, nổi tiếng khắp xóm là ngon.

Gốc ổi cũng là nơi chôn nhau của Giáng Hương, Minh Đức. Các con tôi sẽ có cảm giác thực sự được trở về quê hương khi về thăm ông bà, bố mẹ.

Nhà giáo thời nào cũng sống đạm bạc, chẳng có vốn liếng gì ngoài cái đầu và hai bàn tay trắng. Sau 1975, nếp sống đạm bạc chuyển thành *cơ cực* nhiều năm. Các con chúng tôi đã nỗ lực vươn lên, vượt mọi khó khăn và luôn tin ở tương lai, phần nào do chúng cùng chúng tôi đã trải qua những ngày khó quên...

1-6-2005